TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS - ST
Ngày: 22/02/2021
v/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Trung Hậu

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định, thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa – Ông Nguyễn Hoàng Danh – kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2020/TLST- DS, ngày 12 tháng 11 năm 2020. Về việc: "*tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Trụ sở: số 266 – 268 N, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 3978/2019/GUQ – PL ngày 16/12/2019 của tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S. Ông Cao Hồng S. Chức vụ: giám đốc chi nhánh Vĩnh Long. Địa chỉ: số 35B, đường 3/2, phường A, thành phố P, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền của ông Cao Hồng S là ông Lê Long T. Chức vụ: phó phòng giao dịch B – chi nhánh Vĩnh Long Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: số 894 Ngô Quyền, khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 05, ấp Kinh Mới, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S trình bày:

Vào ngày 04/7/2018 Ngân hàng TMCP S có ký với anh Nguyễn Tấn T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của anh Nguyễn Tấn T, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, số thẻ 3564806878. Thời điểm ký hợp đồng thì anh T làm kế toán cho DNTN nhà hàng ăn uống Thiên T tại thành phố Vĩnh Long.

Thẻ tín dụng của anh Nguyễn Tấn T có thời hạn sử dụng là 05 năm. Lãi suất trong hạn áp dụng khi cấp thẻ là: 2.5%/tháng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận thì anh T phải thanh toán số tiền tối thiểu hàng tháng trên số dư nợ. Khi phát sinh lãi suất quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất ghi trên hợp đồng tín dụng và tiến hành các biện pháp khởi kiện để thu hồi nợ vay theo quy định.

Trong thời hạn vay tiền của Ngân hàng anh T đã thanh toán được cho ngân hàng 8.300.000 đồng thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Do anh Nguyễn Tấn T đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán theo Điều 13 và 26 của bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng kèm theo quyết định số 4270/2017/QĐ – TTT ngày 29/12/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Ngày 22/9/2019 Ngân hàng đã khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 232 của bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng cũng nhiều lần đôn đốc, nhiều lần liên hệ với anh Nguyễn Tấn T cùng tìm hướng giải quyết các khoản vay nhưng anh Nguyễn Tấn T cố tình tránh né. Hiện nay anh T không còn làm việc cho DNTN nhà hàng ăn uống Thiên T. Hiện tại Ngân hàng không biết anh T làm việc và cư trú ở đâu. Hiện tại anh T có hộ khẩu tại tổ 05, ấp Kinh Mới, xã M, huyện B là sống cùng với cha mẹ. Trước sự việc nêu trên, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Tấn T thanh toán khoản dư nợ gốc là 11.648.326 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 07/01/2021 là 7.173.689 đồng, đồng thời phải chịu lãi phát sinh của món vay tiếp theo cho đến khi thanh toán xong nợ theo quy định.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Tấn T phải trả cho ngân hàng số tiền gốc là 11.648.326 đồng (gồm 9.798.144 tiền gốc thực tế anh T đã nhận và 1.850.182 đồng tiền lãi và phí đã nhập vào tiền gốc từ ngày 2209/2019 do vi phạm hợp đồng nên chuyển sang lãi quá hạn) và lãi quá hạn tính 3,75%/tháng đến ngày xét xử sơ thẩm 22/02/2021 là 7.870.267 đồng. Tổng cộng anh T phải trả cho Ngân hàng tiền gốc và lãi là 19.518.593 đồng. Ngân hàng yêu cầu anh T phải tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng cho đến khi thành toán hết nợ.

- Quan điểm của kiểm sát viên:

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26,35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S, buộc anh Nguyễn Tấn T trả số tiền là 19.518.593 đồng, trong đó tiền gốc là 11.648.326 đồng và lãi quá hạn là 7.870.267 đồng và tiếp tục tính lãi đến khi anh T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Anh T phải nộp 976.000 đồng, hoàn trả tiền tạm ứng cho ngân hàng số tiền 420.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Tấn T, nhưng anh Nguyễn Tấn T không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tấn T.

[3] Vào ngày 02/7/2018 anh Nguyễn Tấn T làm giấy đề nghị Ngân hàng TMCP S cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với hạn mức là 10.000.000 đồng. Đến ngày 04/7/2018 Ngân hàng TMCP S chi nhánh Vĩnh Long cấp thẻ tín dụng tín chấp cho anh Nguyễn Tấn T với hạn mức là 10.000.000 đồng với điều kiện tiến hàng thu hồi nợ trước hạn ngay khi khách hàng thanh toán trễ hạn liên tục hai kỳ hoặc thường xuyên thanh toán trễ hạn. Trong thời gian thực hiện hợp đồng thì anh T đã rút số tiền 9.798.144 đồng và anh T đã thanh toán cho ngân hàng tiền lãi và phí là 8.300.000 đồng thì ngưng. Vì vậy ngân hàng đã nhập lãi và gốc là 11.648.326 đồng và chuyển sang lãi quá hạn từ ngày 22/9/2019 cho ngày xét xử 22/02/2021 là 7.870.267 đồng.

Theo quy định của pháp luật đương sự không đưa ra ý kiến để chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc anh Nguyễn Tấn T phải trả cho ngân hàng số tiền gốc là 11.648.326 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 22/02/2021 là 7.870.267 đồng. Tổng cộng anh T phải trả cho Ngân hàng tiền gốc và lãi là 19.518.593 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Tấn T nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 976.000 đồng (chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

[5] Quan điểm của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/06/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S:

Buộc anh Nguyễn Tấn T phải trả Ngân hàng TMCP S số tiền gốc là 11.648.326 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 22/02/2021 là 7.870.267 đồng. Anh Nguyễn Tấn T phải trả cho Ngân hàng tiền gốc và lãi là 19.518.593 đồng (mười chín triệu năm trăm mười tám ngàn năm trăm chín mươi ba đồng).

2. Về án dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Nguyễn Tấn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 976.000 đồng (chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

- Trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí là 420.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011704 ngày 09/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Bình Tân;
- CCTHADS huyện Bình Tân;
- Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Dũng